

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1156/TTr-STNMT ngày 09/11/2020; của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 30/6/2020 (kèm theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4529/SKHĐT-QH ngày 04/8/2020; của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 3062/SNNPTNT – KHTC ngày 10/8/2020; của Sở Xây dựng tại Công văn số 5135/SXD-HT ngày 20/8/2020; của Sở Tư pháp tại Công văn số 1121/STP-XDVB ngày 31/7/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện Thạch Thành trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành như sau:

1. Bổ sung 17 công trình, dự án vào Danh mục công trình, dự án trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành (Danh

mục công trình dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) với tổng diện tích 89,66 ha: *Chi tiết theo Phụ biểu số I đính kèm.*

2. Thay đổi quy mô, diện tích 40 công trình, dự án trên địa bàn huyện Thạch Thành trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành (Danh mục công trình dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) nhưng chưa thực hiện trong kỳ quy hoạch để thực hiện 17 dự án được chấp thuận tại khoản 1, Điều này: *Chi tiết theo Phụ biểu số II đính kèm.*

3. Việc bổ sung danh mục công trình, dự án và thay đổi quy mô, địa điểm, diện tích các công trình, dự án trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành nêu trên phải không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 và trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 09/5/2018; đồng thời, không ảnh hưởng hoặc vi phạm quy hoạch xây dựng, quy hoạch phòng, chống lũ theo quy định.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tham mưu, thẩm định, thực hiện trình tự, thủ tục xác định tính cần thiết của từng dự án và tính chính xác, phù hợp với quy định pháp luật khi điều chỉnh thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án tại Điều 1, Quyết định này; cập nhật đầy đủ, kịp thời những nội dung thay đổi vào dữ liệu, bản đồ và quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; hướng dẫn UBND huyện Thạch Thành triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện và việc sử dụng đất của các dự án; hướng dẫn việc cập nhật các dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Thạch Thành, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành: Báo cáo HĐND huyện và công bố công khai nội dung thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành; cập nhật nội dung điều chỉnh vào dữ liệu, bản đồ và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện khi lập quy hoạch sử dụng đất huyện Thạch Thành kỳ tiếp theo. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, phòng, chống lũ; quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về sử dụng đất; kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo thẩm quyền đối với các trường hợp không có trong quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất hoặc làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất của từng loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành; ảnh hưởng đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch phòng, chống lũ theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung điều chỉnh thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; UBND huyện Thạch Thành và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.
(MC208.11.20)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu số I:**DANH MỤC BỔ SUNG**

Công trình, dự án vào Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 của Báo cáo thuyết minh tổng hợp trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)			Sử dụng vào loại đất	Địa điểm cấp xã	Vị trí bổ sung vào Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp
		Tổng	Được duyệt	Điều chỉnh tăng			
	Tổng			89,66			
I	Khu Thương mại dịch vụ			5,46			
1	Khu trụ sở UBND xã Thành Vân (cũ)			1,00	TMD	Xã Thành Vân	Mục V của Danh mục
2	Khu DVTM Thành Tân			1,50	TMD	Xã Thành Tân	Mục V của Danh mục
3	Khu TMDV Thạch Tân (Khu trụ sở UBND xã Thạch Tân cũ)			2,50	TMD	Xã Thạch Tân	Mục V của Danh mục
4	Khu DVTM TT Kim Tân (Khu trụ sở UBND cũ)			0,26	TMD	TT Kim Tân	Mục V của Danh mục
5	Khu dịch vụ thương mại Vân Du			0,20	TMD	TT Vân Du	Mục V của Danh mục
II	Đất khu dân cư nông thôn			72,80			
1	Khu dân cư Quảng Thắng, Quảng Cống, xã Thạch Quảng			6,00	ONT	Xã Thạch Quảng	Mục I của Danh mục
				4,00	DGT		
2	Khu dân cư thôn Thành Minh, xã Thành Minh			3,00	ONT	Xã Thành Minh	Mục I của Danh mục
				2,00	DGT		
3	Khu dân cư thôn Quỳnh Sinh, xã Thành tâm			5,04	ONT	Xã Thành Tâm	Mục I của Danh mục
				3,36	DGT		
4	Khu dân cư thôn 1,2 Liên Sơn, xã Thành Kim			11,40	ONT	Xã Thành Kim (TT Kim Tân mới)	Mục I của Danh mục
				7,60	DGT		
5	Khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân			3,00	ONT	Xã Thành Tân	Mục I của Danh mục
				2,00	DGT		
6	Khu dân cư thôn Phố Cát, xã Thành Vân			3,00	ONT	Xã Thành Vân	Mục I của Danh mục
				2,00	DGT		
7	Khu dân cư thôn Thống nhất, xã Thành Vinh			3,60	ONT	Xã Thành Vinh	Mục I của Danh mục
				2,40	DGT		

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)			Sử dụng vào loại đất	Địa điểm cấp xã	Vị trí bổ sung vào Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp
		Tổng	Được duyệt	Điều chỉnh tăng			
8	Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh			0,60	ONT	Xã Thành Vinh	Mục I của Danh mục
				0,40	DGT		
9	Khu dân cư thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn			3,00	ONT	Xã Thạch Sơn	Mục I của Danh mục
				2,00	DGT		
10	Khu dân cư Đồng Quan, xã Thành Kim			3,36	ONT	Xã Thành Kim (TT Kim Tân mới)	Mục I của Danh mục
				3,93	DGT		
				1,11	DGD		
IV	Đất phát triển hạ tầng			11,40			
1	Khu văn hóa - thể thao thị trấn Kim Tân			8,40	DVH	Thị trấn Kim Tân	Mục VIII của Danh mục
2	Bãi đỗ xe và dịch vụ thương mại Thác Mây			1,50	DGT	Xã Thạch Lâm	Mục V của Danh mục

Phụ biểu số II:**DANH MỤC**

Thay đổi quy mô, địa điểm, diện tích các công trình, dự án trên địa bàn huyện Thạch Thành trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Thạch Thành (Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) nhưng chưa thực hiện trong kỳ quy hoạch

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Địa điểm (xã, thị trấn)	Vị trí (Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp)	Diện tích QH (ha)	Nội dung điều chỉnh (ha)			Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)	Loại đất	
	Tổng			113,25	89,66			
I	Đất thương mại dịch vụ		Mục V	22,37	6,96			
1	Trung tâm thương mại Hồ Cầu Mùn	Thị trấn Vân Du	Điểm 4, mục V	22,37	6,69	TMD	Điều chỉnh giảm 6,96ha, quy mô còn lại 15,41 ha.	
II	Đất ở tại nông thôn		Mục I	47,06	42,00			
1	Quy hoạch đất ở Ngọc Trạo (Trung tâm bia)	Xã Ngọc Trạo	Điểm 1, mục I	3,08	3,08	ONT	Lược bỏ, không thực hiện	
2	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư thôn Hợp Thành, thôn Phú Thành, thôn Liên Hưng	Xã Thành Hưng	Điểm 4, mục I	0,26	0,26	ONT	Lược bỏ, không thực hiện	
3	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư	Xã Thành Kim	Điểm 5, mục I	2,74	2,74	ONT	Lược bỏ, không thực hiện	
4	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư thôn Tân Thịnh	Xã Thành Tâm	Điểm 8, mục I	3,48	3,00	ONT	Điều chỉnh giảm 3.00 ha, quy mô còn lại 0.48 ha.	
5	Quy hoạch dân cư nông thôn xã Thành Thọ	Xã Thành Thọ	Điểm 10, mục I	3,68	3,68	ONT	Lược bỏ, không thực hiện	
6	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Thôn Eo Đa, thôn Vọng Thủy	Xã Thành Trục	Điểm 12, mục I	2,43	1,43	ONT	Điều chỉnh giảm 1.43 ha, quy mô còn lại 1.00 ha.	
7	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư	Xã Thành Vân	Điểm 13, mục I	3,84	3,50	ONT	Điều chỉnh giảm 3,50 ha, quy mô còn lại 0,34 ha.	
8	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư thôn Án Sơn, thôn Yên Phú	Xã Thạch Bình	Điểm 16, mục I	2,42	2,42	ONT	Lược bỏ, không thực hiện	
9	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư thôn Nghéo, thôn Nội Thành	Xã Thạch Lâm	Điểm 18, mục I	1,55	1,55	ONT	Lược bỏ, không thực hiện	

TT	Hạng mục	Địa điểm (xã, thị trấn)	Vị trí (Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp)	Diện tích QH (ha)	Nội dung điều chỉnh (ha)			Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)	Loại đất	
10	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Thôn 2	Xã Thạch Long	Điểm 19, mục I	2,17		2,17	ONT	Lược bỏ, không thực hiện
11	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư	Xã Thạch Quảng	Điểm 20, mục I	4,90		4,90	ONT	Lược bỏ, không thực hiện
12	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư	Xã Thành Vinh	Điểm 22, mục I	2,62		2,62	ONT	Lược bỏ, không thực hiện
13	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư	Xã Thành An	Điểm 23, mục I	2,56		2,03	ONT	Điều chỉnh giảm 2,03 ha, quy mô còn lại 0,53 ha.
14	Quy hoạch dân cư nông thôn xã Thành Mỹ	Xã Thành Mỹ	Điểm 24 mục I	3,90		3,90	ONT	Lược bỏ, không thực hiện
15	Quy hoạch dân cư nông thôn xã Thành Yên	Xã Thành Yên	Điểm 25, mục I	3,72		3,72	ONT	Lược bỏ, không thực hiện
16	Quy hoạch dân cư nông thôn xã Thạch Tân	Xã Thạch Tân	Điểm 26, mục I	3,71		1,00	ONT	Điều chỉnh giảm 1,00 ha, quy mô còn lại 2,71 ha.
III	Đất phát triển hạ tầng		Mục VIII	43,82		40,70	DHT	
A	Đất giao thông		Mục VIII	32,59		31,19		
1	Mở rộng đường gom đường Hồ Chí Minh	Xã Thành Mỹ	Điểm d, mục VIII	12,61		12,61	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
2	Nâng cấp cầu treo thôn Thượng	Thạch Lâm	Điểm d, mục VIII	11,24		9,84	DGT	Điều chỉnh giảm 9,84 ha, quy mô còn lại 1,4 ha.
3	Đất giao thông	Xã Thành Tâm	Điểm d, mục VIII	0,50		0,50	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
4	Đất giao thông	Xã Thành An	Điểm d, mục VIII	0,80		0,80	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
5	Đất giao thông	Xã Thành Tân	Điểm d, mục VIII	0,18		0,18	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
6	Đất giao thông	Xã Thành Vinh	Điểm d, mục VIII	0,12		0,12	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
7	Đất giao thông	Xã Thành Tiến	Điểm d, mục VIII	0,30		0,30	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
8	Đất giao thông	Xã Thành Long	Điểm d, mục VIII	2,58		2,58	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
9	Đất giao thông	Xã Thạch Long	Điểm d, mục VIII	0,09		0,09	DGT	Lược bỏ, không thực hiện

TT	Hạng mục	Địa điểm (xã, thị trấn)	Vị trí (Danh mục công trình, dự án huyện Thạch Thành đến năm 2020 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp)	Diện tích QH (ha)	Nội dung điều chỉnh (ha)			Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)	Loại đất	
10	Đất giao thông	Xã Thạch Định	Điểm d, mục VIII	1,71		1,71	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
11	Đất giao thông	Xã Thạch Tân	Điểm d, mục VIII	0,11		0,11	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
12	Đất giao thông	Xã Thạch Bình	Điểm d, mục VIII	0,69		0,69	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
13	Đất giao thông	Xã Thạch Cẩm	Điểm d, mục VIII	1,66		1,66	DGT	Lược bỏ, không thực hiện
B	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo		Mục VIII	1,11		1,11		
1	Đất giáo dục - đào tạo	Xã Thành Yên	Điểm b, mục VIII	0,49		0,49	DGD	Lược bỏ, không thực hiện
2	Đất giáo dục - đào tạo	Xã Thạch Bình	Điểm b, mục VIII	0,62		0,62	DGD	Lược bỏ, không thực hiện
C	Đất cơ sở văn hóa			10,12		8,40		
1	Đất văn hóa	Xã Thành Tâm	Điểm a, mục VIII	1,00		1,00	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
2	Đất văn hóa	Xã Ngọc Trạo	Điểm a, mục VIII	1,00		1,00	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
3	Đất văn hóa	Xã Thành Tân	Điểm a, mục VIII	1,00		1,00	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
4	Đất văn hóa	Xã Thành Vân	Điểm a, mục VIII	1,22		1,22	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
5	Đất văn hóa	Xã Thạch Lâm	Điểm a, mục VIII	1,00		1,00	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
6	Đất văn hóa	Xã Thành Mỹ	Điểm a, mục VIII	1,50		1,50	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
7	Đất văn hóa	Xã Thành Yên	Điểm a, mục VIII	1,60		1,60	DVH	Lược bỏ, không thực hiện
8	Đất văn hóa	Xã Thạch Cẩm	Điểm a, mục VIII	1,80		0,08	DVH	Điều chỉnh giảm 0,08 ha, quy mô còn lại 1.72 ha.